

Số: 06/2024/QĐCNTT-KDTM

B, ngày 30 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự ngày 20 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/2024/TLST- KDTM ngày 20 tháng 02 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được Biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Đồng nguyên đơn*: - Ngân hàng TMCP V (Ngân hàng); địa chỉ: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D - Chủ tịch HĐQT; Người đại diện theo ủy quyền của ông D: ông Phạm Tuấn A - PGĐ Trung tâm thu hồi nợ KHDN và xử lý pháp lý; Người đại diện theo ủy quyền của ông A: ông Đào Tùng L – Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng V – Chi nhánh Q1;

- Công ty Cổ phần M (Công ty); địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà V, số I đường D, phường D, quận C, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: ông Phùng Duy K – Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Giám đốc Khối khách hàng cá nhân; Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Văn C – Chuyên viên xử lý nợ Công ty Cổ phần M;

* *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thế Q, sinh năm 1972 và bà Dương Thị L1, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Bà Dương Thị L1 đã ủy quyền cho ông Nguyễn Thế Q tham gia tố tụng;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Theo Hợp đồng tín dụng cho vay hạn mức số LN2105273798628 ngày 01/6/2021 và Khế ước nhận nợ ngày 28/6/2022 đã ký kết, ông Nguyễn Thế Q và bà Dương Thị L1 phải thanh toán cho Công ty và Ngân hàng toàn bộ số nợ tính đến ngày 20/9/2024 là 3.042.113.986 đồng (*Ba tỷ không trăm bốn mươi hai triệu một trăm mười ba nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng*), trong đó nợ gốc 2.399.999.605 đồng (*Hai tỷ ba trăm chín mươi chín triệu chín trăm chín mươi chín nghìn sáu trăm lẻ năm đồng*), nợ lãi trong hạn 24.034.238 đồng (*Hai mươi bốn triệu không trăm ba mươi bốn nghìn hai trăm ba mươi tám đồng*), nợ lãi quá hạn 618.080.143 đồng (*Sáu trăm mười tám triệu không trăm tám mươi nghìn một trăm bốn mươi ba đồng*). Theo Hợp đồng mua bán nợ đã ký kết số: 04/2024/VPB-MARS ngày 30/5/2024 giữa Ngân hàng với Công ty, Công ty được thanh toán số tiền tương ứng với tỷ lệ 90% là 2.737.902.587 đồng (*Hai tỷ bảy trăm ba mươi bảy triệu chín trăm lẻ hai nghìn năm trăm tám mươi bảy đồng*); Ngân hàng được thanh toán số tiền tương ứng với tỷ lệ 10% là 304.211.399 đồng (*Ba trăm lẻ bốn triệu hai trăm mười một nghìn ba trăm chín mươi chín đồng*). Thời hạn thanh toán được xác định kể từ ngày một trong các đồng Nguyên đơn có Đơn yêu cầu thi hành án sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật.

2.2. Kể từ ngày tiếp theo ngày 20/9/2024, cho đến khi trả hết nợ cho các đồng Nguyên đơn, ông Nguyễn Thế Q và bà Dương Thị L1 còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phí phát sinh đối với số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng cho vay hạn mức số LN2105273798628 ngày 01/6/2021 và Khế ước nhận nợ ngày 28/6/2022 đã ký kết với Ngân hàng cho vay.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp ông Nguyễn Thế Q và bà Dương Thị L1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng và Công ty có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành Quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự để xử lý tài sản bảo đảm gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 85, tờ bản đồ 30, Tiểu khu B, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BL854712 vào sổ cấp giấy chứng nhận số: CH00878, do UBND huyện B, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 30/12/2014, thuộc quyền sử dụng và sở hữu của ông Nguyễn Thế Q và bà Dương Thị L1, theo Hợp đồng thế chấp số LN2105273798628 ngày 01/06/2021 và các văn bản thoả thuận đã ký kết.

- Ông Nguyễn Thế Q và bà Dương Thị L1 cam kết tự nguyện tháo dỡ các phần công trình xây dựng nằm ngoài Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền trên đất đã được cơ quan có thẩm quyền cấp. Bên thế chấp và bên nhận thế chấp chấp nhận việc giảm giá trị đối với tài sản thế chấp từ việc phải tháo dỡ các công trình xây dựng nằm ngoài Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền trên đất đã được cấp cho bên thế chấp nếu có. Bên thế chấp cam kết chịu các chi phí phát sinh từ việc xử lý tài sản bảo đảm.

3. Về án phí và chi phí tố tụng:

- Ông Nguyễn Thế Q và bà Dương Thị L1 phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật tương ứng với số tiền 46.421.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi một nghìn đồng) để nộp vào Ngân sách Nhà nước.
- Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí 42.939.000 đồng (Bốn mươi hai triệu chín trăm ba mươi chín nghìn đồng), Ngân hàng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch theo Biên lai thu tiền số: 0002547 ngày 20/02/2024.
- Ông Nguyễn Thế Q và bà Dương Thị L1 phải nộp số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ để hoàn trả lại cho Ngân hàng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bên có nghĩa vụ thi hành án không tự nguyện thi hành án thì bên được thi hành án có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án thi hành án thi hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Quyết định công nhận sự thỏa thuận của Tòa án sẽ được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- VKSND huyện Bồ Trạch;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS Bồ Trạch;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Quang Minh